

Số: 10 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC**

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Thuduc Electro – Mechanical;
- Tên viết tắt: THUDUC EMC JSC;
- Địa chỉ trụ sở chính: KM 9, Xa lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, TP. HCM;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301824508 do Sở Kế hoạch và Đầu



tư Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 28 tháng 06 năm 2014.

– Vốn điều lệ : 80.730.000.000 đồng (*tám mươi tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng*);

**Điều 2.** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.400.000 cổ phiếu (*ba triệu bốn trăm nghìn cổ phiếu*);
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 34.000.000.000 đồng (*ba mươi tư tỷ đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức giữ 01 bản, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giữ 01 bản, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.



**Vũ Bằng**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

Giấy chứng nhận kinh doanh số 0301824508 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký đăng ký thay đổi lần 04 ngày 28/06/2014

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Số .10...../..TCN-UBCK..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04.. tháng 02... năm 2016...)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức

Địa chỉ trụ sở chính : Km 9, Xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại : (08) 2214 4647 Fax : (08) 3896 3159

Website : [www.codientd.com](http://www.codientd.com)

#### Công ty cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3556 2875 Fax : (04) 3556 2874

Chi nhánh : 49 Tôn Thất Đạm, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại : (08) 3820 9986 Fax : (08) 3820 9993

Website : [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Nguyễn Minh Quang

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức

Điện thoại : (08) 2214 4647 Fax : (08) 3896 3159

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2016

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

(Giấy chứng nhận kinh doanh số 0301824508 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký đăng ký thay đổi lần 04 ngày 28/06/2014)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: cổ phiếu của CTCP Cơ điện Thủ Đức

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán: 10.417đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán 3.400.000 cổ phiếu (chiếm: 42,12 % Vốn Điều lệ)

Tổng giá trị chào bán: 34.000.000.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 03 Ngõ 1295 Giải phóng – Hoàng Mai – Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3974 5081 Fax : (04) 3974 5083

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3556 2875 Fax : (04) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3820 9987 Fax : (08) 3820 9993

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

# MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	3
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	13
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	62
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	68
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	69

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

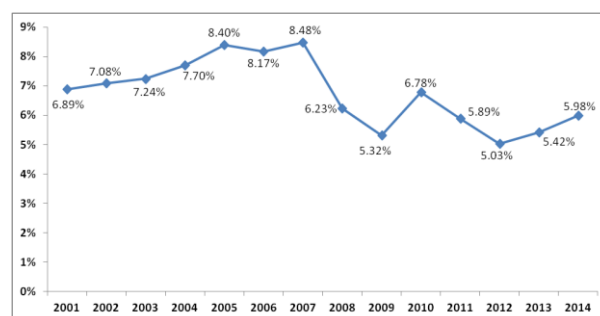
### 1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

#### 1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tỷ lệ GDP của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2014



Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam

Trong năm 2014, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014. Nghị quyết số 01/NQ-CP xác định một số nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như: Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tập trung

tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân;... Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 tiếp tục ổn định, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2013, các lĩnh vực xã hội ổn định, đời sống người dân được đảm bảo, có phần được cải thiện. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013. Đây là dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, cơ sở của tăng trưởng cao hơn cho năm 2015 và các năm tiếp theo. Trong mức tăng 5,98% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, cao hơn mức 2,64% của năm 2013, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,96%, đóng góp 2,62 điểm phần trăm (Nguồn: Website <https://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=14187> của Tổng cục Thống kê Việt Nam).

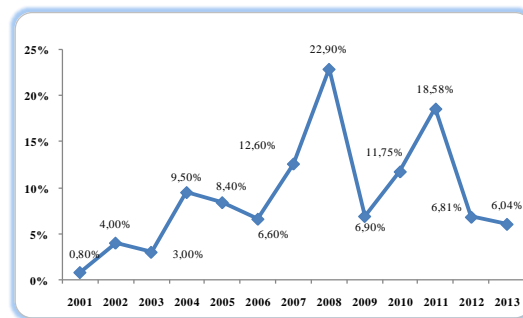
Ngày 03/01/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015. Nghị quyết của Chính phủ nêu rõ, năm 2015 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015, là năm tiến hành Đại Hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Trong đó, mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015 đã được Quốc hội thông qua là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014... Chỉ tiêu đề ra trong năm 2015 phấn đấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,2%.

## 1.2 Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiểm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2013



Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam

Sau khi lạm phát được kiểm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012.

Bước sang năm 2014, mục tiêu kiểm chế lạm phát là ưu tiên hàng đầu của điều hành kinh tế vĩ mô. Trong năm Chính phủ, các bộ, ngành thực hiện quyết liệt các biện pháp như tiết giảm đầu tư công; kiểm soát vĩ mô giá một số mặt hàng thiết yếu, đầu vào, có tính độc quyền và nhạy cảm cao; hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí kinh doanh; phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối bán lẻ và thực hiện các chương trình bình ổn giá; thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. CPI tháng 12-2014 chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ năm



2013. CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ đề ra mục tiêu về lạm phát khoảng 5% và sang năm 2015, chỉ số giá tiêu dùng tháng 02/2015 giảm 0,25% so với tháng 12/2014 và tăng 0,34% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng năm nay tăng 0,64% so với bình quân cùng kỳ năm 2014.

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nguyên liệu và giá nhân công. Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiềm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức như chi phí điện, nước, ... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 1.3 *Rủi ro lãi suất*

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Do nền kinh tế phải trải qua giai đoạn khó khăn vào năm 2013, nên người dân chọn gửi tiền vào ngân hàng là kênh đầu tư an toàn. Vẫn theo xu hướng giảm, năm 2014, NHNN đã linh hoạt điều chỉnh giảm 0,5%/năm các mức lãi suất điều hành, giảm 2%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên, giảm 1,5%/năm trần lãi suất huy động VND kết hợp với điều chỉnh giảm 0,5%/năm trần lãi suất huy động USD. Theo đó kể từ ngày 29/10/2014, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của các tổ chức, cá nhân tại các TCTD, chi nhánh NH nước ngoài đối với một số lĩnh vực, ngành kinh tế từ mức 8%/năm xuống còn 7%/năm.

Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, ngoài ra chỉ có một số ít doanh nghiệp đáp ứng được các điều kiện để hưởng lãi suất thấp. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh

của các doanh nghiệp và các doanh nghiệp không có nhiều động lực sử dụng vốn vay với mức lãi suất hiện tại.

## 2. **Rủi ro về luật pháp**

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

## 3. **Rủi ro đặc thù**

Là đơn vị chủ yếu sản xuất cung cấp các dịch vụ phục vụ cho ngành điện. Do đó, khi nền kinh tế phát triển nóng thì nhu cầu về điện tăng lên, Nhà nước sẽ triển khai đầu tư các công trình điện ... cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm của đơn vị sẽ được thuận lợi. Tuy nhiên, đến khi nhu cầu về điện đã đến mức bão hoà thì thị trường đầu ra các sản phẩm của công ty sẽ giảm xuống một cách đáng kể. Tuy nhiên, nắm bắt được xu hướng này CTCP Cơ điện Thủ Đức sẽ tiến tới đa dạng hoá sản phẩm thích ứng với xu thế của thị trường nhằm tạo nên sự phát triển bền vững cho đơn vị.

Ngoài ra, do đặc thù của ngành sản xuất cơ khí, vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên đứng trước tình hình biến động phức tạp của giá cả nguyên vật liệu là đầu vào chủ yếu của công ty như sắt thép, tole silic, đồng ... sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Vì vậy, đối với các công trình chỉ định thầu sẽ được thanh toán theo giá thị trường tại thời điểm thi công nhằm giúp giảm thiểu rủi ro biến động về giá để Công ty vẫn đảm bảo duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu theo dự kiến. Bên cạnh đó, một rủi ro đặc thù nữa là đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các Công ty trong ngành điện lực, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, xây lắp điện. Sản phẩm máy biến áp của EMC chỉ là một hạng mục nhỏ của một công trình lớn, thời gian đầu tư xây dựng lâu dài, dẫn đến thời gian giải

ngân vốn ngân sách của các công trình cũng kéo dài. Do vậy, khách hàng cũng gặp khó khăn khi thanh toán cho Công ty. Tuy nhiên, khoản phải thu này hoàn toàn thu hồi được do 70% nợ phải thu từ các công ty điện lực thuộc EVN, đây là các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực điện lực nên hầu như không có rủi ro không có khả năng thanh toán. Ngoài ra, do EMC cũng là thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nên còn có hình thức thanh toán cản trừ công nợ thông quan EVN.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **4.1 Rủi ro của đợt chào bán**

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, dẫn đến việc các cổ đông ngại rủi ro có thể sẽ không thực hiện quyền mua và Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp vẫn còn số cổ phần không phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết. Tuy nhiên, phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của Công ty.

##### **4.2 Rủi ro phương án sử dụng vốn**

Số tiền thu được từ đợt phát hành, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức dự kiến sẽ sử dụng bổ sung vốn lưu động của Công ty để thực hiện việc mua sắm, đầu tư đổi mới trang thiết bị, nâng cấp dây chuyền sản xuất MBA và bổ sung thiết bị dây chuyền công nghệ sản xuất thép từ amorphous qua đó tái cơ cấu vốn, giảm áp lực vay vốn sản xuất kinh doanh từ các Ngân hàng. Trong quá

trình triển khai, thực hiện dự án mua sắm, đầu tư mới trang thiết bị của Công ty để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ cân đối và điều chỉnh khoản mục đầu tư để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu, đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông, phù hợp với quy định của Pháp luật. Vì vậy, rủi ro của phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đã được giảm đến mức tối thiểu.

## 5. Rủi ro pha loãng

### ❖ *Pha loãng giá cổ phiếu*

Trong đợt phát hành này, Công ty chào bán 3.400.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.417 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 42,12% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, vì vậy giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh. Cụ thể giá cổ phiếu sau khi phát hành được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{\left( \text{Slg CP lưu hành} \times \text{giá thị trường} \right) + \left( \text{Slg CP chào bán cho CĐHH} \times \text{giá chào bán} \right)}{\text{Slg CP lưu hành} + \text{Slg CP chào bán cho CĐHH}}$$

Ví dụ tại ngày kết thúc đợt chào bán (giả sử phân phối hết), cổ phiếu của Công ty được giao dịch với giá là 12.000 đồng/cp, Giá cổ phiếu của Công ty sau khi pha loãng tính theo công thức (1):

$$\begin{aligned} \text{Giá cổ phiếu sau khi} &= \frac{(8.073.000 \times 12.000) + (3.400.000 \times 10.417)}{8.073.000 + 3.400.000} \\ \text{điều chỉnh giá} &= 11.531 \text{ đồng/cp} \end{aligned}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên có thể sẽ làm pha loãng Giá trị cổ phiếu của Công ty nếu giá phát hành thấp hơn giá thị trường.

### ❖ *Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)*

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế /Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \times 12 + Y \times T}{12}$$

X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của EMC là 31/03/2016. Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu lưu} \\ \text{hành bình quân trong kỳ} \end{array} = \frac{8.073.000 \times 12 + 3.400.000 \times 9}{12} = \begin{array}{l} 10.623.000 \\ \text{cổ phiếu} \end{array}$$

Giả sử lợi nhuận sau thuế năm 2016 (dự kiến) của EMC là 10 tỷ đồng.

Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2016 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng} \end{array} = \frac{10.000.000.000}{8.073.000} = 1.239 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2016 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng} \end{array} = \frac{10.000.000.000}{10.623.000} = 941 \text{ đồng cổ phiếu}$$

Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

Những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

## 6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn hoặc những rủi ro bất khả kháng khác... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

Ông: Nguyễn Minh Quang

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Bùi Phước Quảng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Vương Thị Bảo Giang

Chức vụ: Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Bà: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CN TP.HCM

Ông: Huỳnh Minh Trí

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam CN Tp.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với CTCP Cơ điện Thủ Đức. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Cơ điện Thủ Đức cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	:	Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
EMC	:	Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
SGDCKHCM	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VietinBankSc	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CP	:	Cổ phần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CTCP	:	Công ty Cổ phần
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
VĐL	:	Vốn điều lệ
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNHĐKD	:	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
LD, LK	:	Liên doanh, liên kết
VNĐ	:	Việt Nam Đồng
HĐ	:	Hợp đồng
MBA	:	Máy biến áp

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

Tên tiếng Anh: Thuduc Electro-Mechanical Joint Stock Company

Tên viết tắt: THUDUC EMC JSC

Địa chỉ: Km 9, xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 08.22144647

Fax: 08.38963159

Website: [www.codientd.com](http://www.codientd.com)

Vốn điều lệ: 80.730.000.000 đồng

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông SG

Số tài khoản: 102010000181741

#### **Ngành nghề kinh doanh**

- ❖ Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại;
- ❖ Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện;
- ❖ Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500kv;
- ❖ Kinh doanh và XNK máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát Điện Diesel;
- ❖ Xây lắp công trình điện công nghiệp và dân dụng đến cấp điện áp 220KV;
- ❖ Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông, kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh khách sạn;
- ❖ Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi;
- ❖ Sản xuất cáp điện, dây điện từ các loại;
- ❖ Khai thác, xây dựng công trình Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;



- ❖ Kinh doanh bất động sản...
- ❖ Các sản phẩm, dịch vụ chính
- ❖ Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại;
- ❖ Kinh doanh và XNK máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát Điện Diesel;

## 1.2 *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức tiên thân là nhà máy sửa chữa cơ điện – một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc công ty Điện Lực 2, thành lập từ năm 1976. Năm 1995 đổi tên thành nhà máy cơ điện. Từ tháng 6/1999, tách khỏi công ty Điện Lực 2 về trực thuộc Tổng công ty Điện Lực Việt Nam (nay là Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ công nghiệp, và đổi tên thành Công ty Cơ Điện Thủ Đức.

Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương Công ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hoá chuyển doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, do Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam giữ cổ phần chi phối.

Thương hiệu EMC đã trở thành đối tác quen thuộc của các đơn vị trong và ngoài ngành Điện, chất lượng sản phẩm ngày được nâng cao và ổn định; Thương hiệu của công ty đã có được chỗ đứng đáng kể trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện và cơ khí trên cả nước, gần đây đã tiếp cận mạnh sang thị trường Lào, Campuchia.

Hiện nay, đơn vị đã và đang thực hiện đăng ký bản quyền thương hiệu EMC và logo truyền thống tại Cục Sở hữu công nghiệp - Bộ Khoa học công nghệ - môi trường, theo Quyết định số : 2061/QĐ-ĐK, ngày 10/6/2002, có hiệu lực pháp lý đến năm 2020.

Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, do tổ chức đánh giá, chứng nhận chất lượng Quốc tế DNV (Na Uy) cấp vào năm 2008; chứng nhận hợp chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000, ISO 9001:2008 do Trung tâm chứng nhận hợp chuẩn quốc gia QUACERT (Việt Nam) cấp trong các năm 2003 và 2008; ngoài ra, trong quá trình sản xuất từ năm 2003 đến nay, công ty cũng đã nhận được nhiều bằng khen, chứng nhận của các đơn vị cấp Bộ chủ quản và khách hàng công nghiệp đánh giá, khẳng định thương hiệu các sản phẩm máy biến áp, sản phẩm cơ khí do công ty sản xuất như: 02 giải vàng Ngôi sao chất lượng và 5 huy chương vàng cho các loại sản phẩm do công ty sản xuất tại các kỳ Hội chợ triển lãm công nghiệp của ngành cơ khí - Điện - điện tử; được Ban chỉ đạo các sản phẩm công nghiệp TP.HCM công nhận là đơn vị có sản phẩm công nghiệp chủ lực của TP.HCM (năm 2008)....

Trong thời gian qua, ngoài những phần thưởng về chất lượng, mẫu mã hàng hóa như đã nêu; Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức cũng đã được Đảng, Nhà nước và Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam tặng thưởng: 03 huân chương lao động hạng 2; 07 huân chương lao động hạng 3; 104 bằng khen các loại (trong đó có 14 bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ, số còn lại gồm các bằng khen của Bộ Công Thương, Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM, Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam) tặng cho các tập thể và cá nhân trong công ty đã có nhiều thành tích trong hoạt động góp phần xây dựng Tổ quốc, chính quyền địa phương và trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nói riêng.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 30/05/2015.

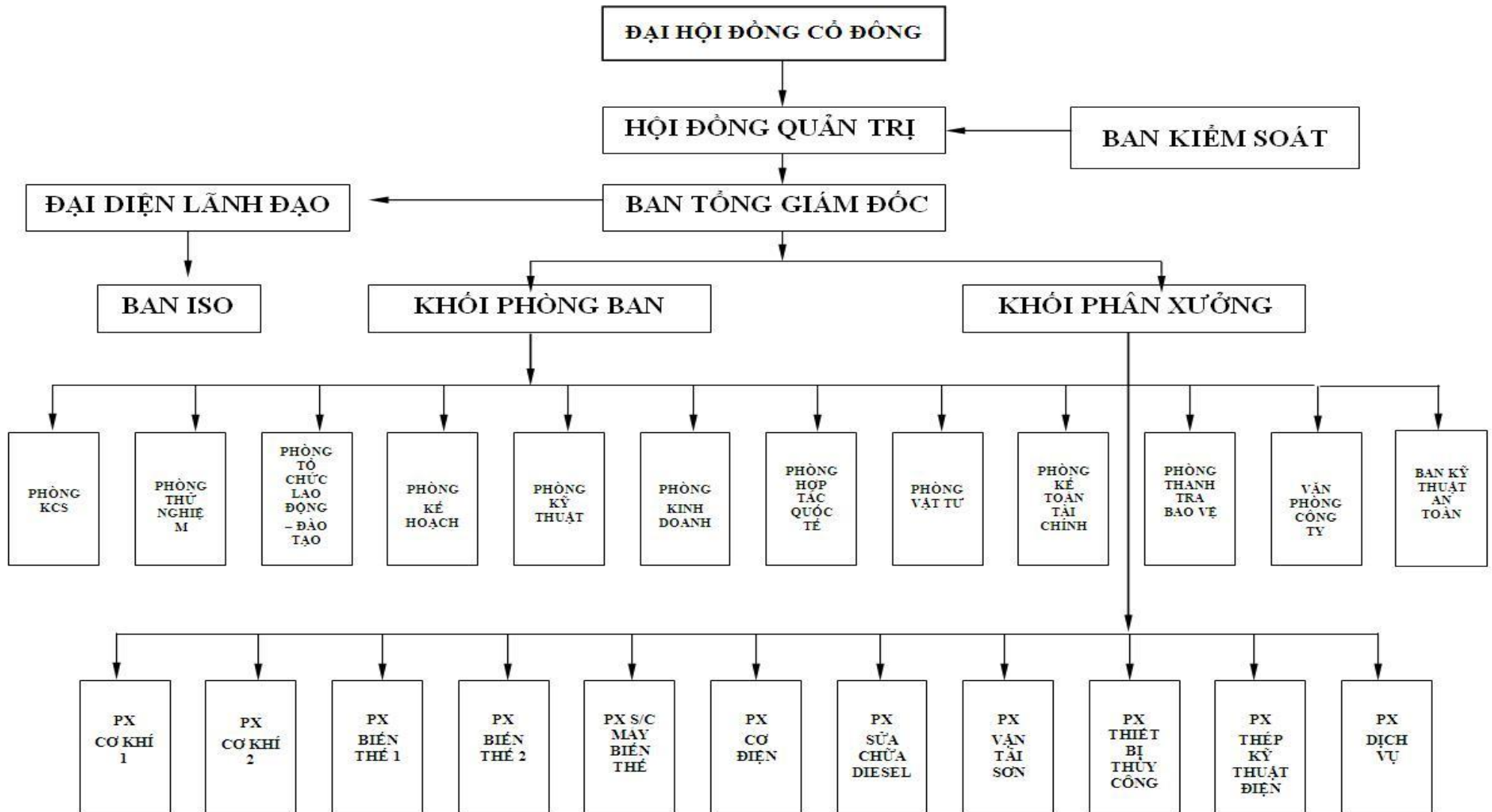
Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Trụ sở chính, và các phân xưởng.

Trụ sở chính Công ty: Địa chỉ: Km 9, xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, Q Thủ Đức, Tp HCM. Gồm văn phòng làm việc của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (Phòng KCS), phòng Tổ chức lao động- đào tạo, phòng Kế hoạch, phòng Kỹ thuật, phòng Kinh doanh, phòng Hợp tác quốc tế, phòng Vật tư, phòng Kế toán – Tài chính, phòng Thanh tra bảo vệ.

Các phân xưởng gồm: Cơ khí 1, Cơ khí 2, Biến thế 1, Biến thế 2, Cơ điện, Sửa chữa máy biến thế, Vận tải – Sơn, Thiết bị Thủy công, Dịch vụ, Thép Kỹ thuật Điện.

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**



Nguồn: CTCp Cơ điện Thủ Đức

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ. Thông qua kế hoạch phát triển của công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- ❖ **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- ❖ **Ban Tổng Giám đốc:** Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày trong công ty, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị. Hiện nay, công ty có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám Đốc thực hiện quản lý các mảng hoạt động của công ty dưới sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị.
- ❖ **Đại diện lãnh đạo:** được Hội Đồng Quản trị công ty bổ nhiệm và chịu trách nhiệm về Tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng trong toàn công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, báo cáo Lãnh đạo cao nhất về kết quả hoạt động của Hệ thống quản lý chất lượng, thúc đẩy toàn bộ tổ chức nhận thức được yêu cầu của khách hàng, thông tin phối hợp với các tổ chức bên ngoài về những vấn đề liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng và chứng nhận, tổ chức đánh giá việc thực hiện hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng, tìm kiếm cơ hội cải tiến hệ thống quản lý chất lượng...
- ❖ **Các phòng ban:** là những phòng ban trực tiếp điều hành công việc của công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc. Công ty cổ

phần Cơ điện Thủ Đức có các phòng ban được thiết lập gồm: Phòng Hợp Tác Quốc Tế, Phòng Tổ Chức Lao Động - Đào Tạo, Văn phòng Công ty, Phòng Kinh Doanh, Phòng Kế Hoạch, Phòng Kỹ Thuật, Phòng Vật tư, Phòng Kế Toán Tài Chính, Phòng Thanh Tra Bảo Vệ, Phòng KCS (Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm), Ban ISO, Ban Kỹ thuật An toàn và các phân xưởng sản xuất. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban được quy định như sau:

▪ **Phòng Hợp Tác Quốc Tế**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động đối ngoại, công tác xuất khẩu của công ty. Chịu trách nhiệm đối ngoại, thực hiện công tác hợp tác, liên danh với các đối tác nước ngoài, tìm hiểu thị trường, tiếp thu, nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến của các nước để cải tiến kỹ thuật và mở rộng sản xuất kinh doanh.

▪ **Phòng Tổ Chức Lao Động - Đào Tạo**

Là đơn vị tham mưu cho Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, cụ thể: Hoạch định tổ chức nhân sự, tuyển dụng - đào tạo, quản lý theo dõi công tác tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động, quản lý hồ sơ, lý lịch cá nhân CB.CNV toàn Công ty.

▪ **Văn phòng Công ty**

Là phòng tham mưu, phụ trách các công tác sau:

- ✓ Văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu.
- ✓ Truyền đạt các chủ trương chính sách và các văn bản pháp luật của cấp trên và của công ty.
- ✓ Thực hiện công tác thi đua, tuyên truyền.
- ✓ Đảm nhận thực hiện công tác Lễ tân, tổ chức hội họp và các sự kiện khi có yêu cầu.
- ✓ Phụ trách công tác y - tế, quản trị...
- ✓ Điều tiết phương tiện vận tải, vận chuyển của công ty.

- **Phòng Kinh Doanh**

- ✓ Chịu trách nhiệm trước công ty về tình hình kinh doanh, tiếp thị, nghiên cứu thị trường, đề xuất các giải pháp thực hiện và phản ánh kịp thời cho Lãnh đạo công ty về mọi hoạt động, công tác có liên quan đến kinh doanh.
- ✓ Chịu trách nhiệm về triển khai bán các sản phẩm của công ty, các mặt hàng gia công đúng theo tiêu chuẩn quy định, chính sách tài chính liên quan đến hợp đồng và các quy định của công ty có liên quan đến công tác kinh doanh.
- ✓ Chịu trách nhiệm về tình hình thu hồi công nợ, giá trị doanh thu đảm bảo quay vòng vốn cho công ty hoạt động (phần vốn liên quan đến việc bán hàng)
- ✓ Chịu trách nhiệm về việc triển khai công tác hậu mãi sau bán hàng.
- ✓ Chịu trách nhiệm theo dõi hoạt động của đại lý theo các hợp đồng và các hoạt động khác như: chế độ khuyến khích khách hàng sử dụng, mua các sản phẩm của công ty.
- ✓ Tham mưu chính cho Lãnh đạo công ty trong hoạt động kinh doanh, phương hướng, chiến lược, giá bán sản phẩm.

- **Phòng Kỹ Thuật**

- ✓ Phụ trách công tác thiết kế kỹ thuật, thiết lập công nghệ chế tạo, sửa chữa các mặt hàng gia công sản xuất tại công ty. Giám sát kỹ thuật trong quá trình sản xuất.
- ✓ Thực hiện công tác sáng kiến, hợp lý hoá trong sản xuất, cải tiến quy trình công nghệ.

- **Phòng Vật tư**

- ✓ Tổ chức cung ứng, cấp phát và quản lý vật tư toàn công ty. Căn cứ vào yêu cầu sản xuất lập kế hoạch và xây dựng tiến độ cấp phát, cung ứng vật tư sản xuất hàng tháng, quý, năm...
- ✓ Tìm kiếm, khai thác nguồn vật tư trong và ngoài công ty.

- ✓ Tổ chức cấp phát vật tư đúng chủng loại, số lượng cho khách hàng trong và ngoài công ty.
- ✓ Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, tồn trữ vật tư bán thành phẩm của các Đơn vị trong công ty.
- ✓ Thiết lập các hợp đồng, hoá đơn, văn bản... có liên quan đến công tác vật tư.
- ✓ Thực hiện công tác giao nhận sản phẩm, các loại vật tư trong sản xuất và theo dõi công tác tồn kho các sản phẩm.
- ✓ Sắp xếp, quản lý có hệ thống các hồ sơ, tài liệu liên quan đến vật tư.
- **Phòng Kế Toán Tài Chính**
  - ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các mặt quản lý tài chính và thực hiện công tác kế toán tài chính, thống kê thông tin và hạch toán kinh tế tập trung cho các đơn vị trong công ty.
  - ✓ Thông báo kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính.
  - ✓ Tính giá thành sản phẩm.
  - ✓ Lưu trữ các chứng từ sổ sách liên quan đến tài chính của công ty.
  - ✓ Theo dõi công tác quyết toán các công trình.
- **Phòng Thanh Tra Bảo Vệ**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác thanh tra - bảo vệ, phòng cháy chữa cháy trong công ty đúng theo luật định. Tổ chức thực hiện, nắm vững tình hình, tổng hợp, nghiên cứu và giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, bảo vệ trật tự -an toàn trong công tác sản xuất.
- **Phòng KCS (Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm)**

Chịu trách nhiệm quản lý mọi công tác có liên quan đến công việc kiểm tra, kiểm định để đảm bảo chất lượng các sản phẩm giao cho khách hàng, các bán thành phẩm, trong quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu; lập báo cáo thống kê các sản phẩm không phù hợp. Quản lý Phòng Thí nghiệm Điện và Cơ khí của công ty.

  - ✓ Quản lý các tài sản (thiết bị thí nghiệm...) của công ty giao.



- ✓ Tổ chức hoạt động, vận hành thiết bị đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.
- ✓ Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý chung các phòng chức năng là các Trưởng phòng, giúp việc cho Trưởng phòng là Phó phòng.
- **Ban Kỹ Thuật An Toàn**
  - ✓ Phụ trách và giám sát công tác kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động của công ty.
- **Ban ISO**

Hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp của Đại diện Lãnh đạo:

  - ✓ Soạn thảo các quy trình chất lượng, quy trình kỹ thuật, các hướng dẫn, biểu mẫu cho hệ thống.
  - ✓ Theo dõi, bảo đảm các tài liệu soạn thảo đưa vào vận hành và có chỉnh sửa kịp thời để ngày càng phù hợp với tình hình của hệ thống.
- **Thường trực ISO:**
  - ✓ Chịu trách nhiệm quản lý các tài liệu thuộc hệ thống chất lượng của Công ty.
  - ✓ Soạn thảo chương trình làm việc hàng tuần của Ban ISO.
  - ✓ Lên kế hoạch và theo dõi, đôn đốc thực hiện theo các yêu cầu của hệ thống đánh giá nội bộ, họp xem xét...
  - ✓ Tổng hợp số liệu, thực hiện các báo cáo.
- **Các phân xưởng sản xuất**
  - ✓ Phân xưởng Biến thế (1, 2)
  - ✓ Phân xưởng Cơ Điện
  - ✓ Phân xưởng Cơ Khí (1, 2)
  - ✓ Phân xưởng sửa chữa máy biến thế
  - ✓ Phân xưởng Vận tải – sơn
  - ✓ Phân xưởng Dịch vụ
  - ✓ Phân xưởng gia công chế tạo thiết bị cơ khí thủy công
  - ✓ Phân xưởng Thép kỹ thuật điện

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

##### 4.1 Danh sách cổ đông lớn của Công ty và những người có liên quan

Stt	Tên cổ đông	Số cp	Giá trị	Tỷ lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam <u>Trong đó đại diện sở hữu:</u> Ông: Nguyễn Minh Quang Ông: Lê Việt Hùng Ông: Bùi Phước Quảng	4.595.222	45.952.220.000	56,92%	11, Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.595.222</b>	<b>45.952.220.000</b>	<b>56,92%</b>	

Nguồn: Danh sách cổ đông của EMC do VSD chốt ngày 14/12/2015

##### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.215.900	42.159.000.000	61,10%
2	Nguyễn Kim Thanh	8.100	81.000.000	0,12%
3	Nguyễn Minh Quang	5.200	52.000.000	0,08%
4	Lê Đình Kiệt	2.000	20.000.000	0,03%

**Ghi chú:** Theo khoản 4 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, "Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty."

Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 02/01/2008 do vậy kể từ ngày 02/01/2011, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ

### 4.3 Cơ cấu cổ đông

Stt	Ten	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Gia trị	Tỷ lệ (%)
1	<b><u>Nhà nước</u></b> Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1	4.595.222	45.952.220.000	56,92 %
2	<b>Trong nước</b>	783	3.477.778	34.777.780.000	43,08 %
	Pháp nhân	2	350.400	3.200.000.000	3,96 %
	Thế nhân	781	3.127.278	31.577.780.000	39,12 %
3	<b>Ngoài nước</b>	0	0	0	0
	Pháp nhân	0	0	0	0
	Thế nhân	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	784	8.073.000	80.730.000.000	100 %

Nguồn: Danh sách cổ đông của EMC do VSD chốt ngày 14/12/2015

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

#### 5.1 Công ty mẹ

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.595.222	45.952.220.000	56,92%	11, Cửa Bắc, Ba đình, Hà Nội
	<b>TỔNG CỘNG</b>	4.595.222	45.952.220.000	56,92%	

Nguồn: Danh sách cổ đông của EMC do VSD chốt ngày 14/12/2015

#### 5.2 Công ty con

Không

- 5.3 **Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không

#### 5.4 Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Stt	Tên cổ đông	Số cp	Giá trị	Tỷ lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.595.222	45.952.220.000	56,92%	11, Cửa Bắc, Ba đình, Hà Nội
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.595.222</b>	<b>45.952.220.000</b>	<b>56,92%</b>	

Nguồn: Danh sách cổ đông của EMC do VSD chốt ngày 14/12/2015

#### 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Vốn Điều lệ	Giá trị tăng	Phương thức
01/2008	69.000.000.000		Vốn Điều lệ công ty
04/2010 đến 10/2010	80.730.000.000	11.730.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết số 01/NQ – ĐHCĐ – CĐTĐ ngày 24/04/2010 và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu số 385/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/09/2010.

Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức

#### 7. Hoạt động kinh doanh

##### 7.1 Mục tiêu sản xuất kinh doanh

- Sản xuất và sửa chữa vật tư thiết bị ngành công nghiệp điện chất lượng cao.

- Phát triển và mở rộng Công ty ngày càng hiện đại tương đương với trình độ của khu vực và thế giới. Đáp ứng được yêu cầu cung cấp thiết bị điện và chương trình phát triển cơ khí điện lực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến năm 2020.
- Ngoài việc giữ ổn định thu nhập cho người lao động trong Công ty, phải đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn sản xuất kinh doanh hàng năm, thực hiện tối đa hoá lợi nhuận và nâng cao mức chia cổ tức hàng năm cho cổ đông ...
- Đối với lĩnh vực chế tạo và sửa chữa máy biến áp: Hiện nay, lĩnh vực này chủ yếu do các cơ sở trong nước cung cấp. Tuy nhiên, theo lộ trình gia nhập AFTA, WTO, TPP khi Nhà nước thực hiện các chính sách miễn giảm thuế đối với hàng nhập khẩu, thì các sản phẩm thiết bị điện nhập khẩu từ các nước trong khu vực vào thị trường Việt Nam có thể sẽ trở thành một thách thức mới không nhỏ đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước.
- Đối với lĩnh vực gia công cơ khí, gia công phụ tùng thủy nhiệt điện và xây lắp các công trình điện dân dụng – công nghiệp: Sự cạnh tranh chủ yếu sẽ tập trung vào các sản phẩm cơ khí phục vụ trong ngành như trụ thép 500KV, 220 KV... Ngoài ra, theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, việc cung cấp các mặt hàng kết cấu của các nhà máy Thủy, nhiệt điện sẽ được thực hiện theo chính sách tổng thầu nhận gia công trọn gói. Điều này đòi hỏi cần phải có sự liên kết của nhiều đơn vị gia công cơ khí trong và ngoài ngành.
- Hoạt động chế tạo và sửa chữa máy biến áp tiếp tục được xác định là mặt hàng chủ lực, truyền thống của Công ty, dự kiến sẽ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu trong những năm cổ phần hóa.
- Ngoài ra, Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: gia công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.
- Đầu tư vào lĩnh vực chế tạo, gia công thiết bị cơ khí cho các Nhà Máy Thủy điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành . Xây dựng khai thác, vận hành các Nhà máy thủy điện nhỏ nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tạo lợi nhuận cho Công ty.

- Đối với ngành nghề truyền thống là lắp đặt, sửa chữa máy phát điện diesel, đây là sản phẩm mà Công ty có nhiều lợi thế do có đội ngũ cán bộ – công nhân lành nghề, có kinh nghiệm, uy tín... Công ty sẽ tiếp tục duy trì, đẩy mạnh công tác tiếp thị, đưa vào kinh doanh có lãi, tiến đến nhận xây lắp toàn bộ nhà máy điện từ khâu thiết kế, lắp đặt máy, trạm điện...
- Sẽ đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh: phát triển mạnh thêm lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ điện, điện tử; đầu tư vào lĩnh vực khách sạn du lịch theo hình thức liên doanh với đơn vị khác trong và ngoài Ngành.

## 7.2 Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Máy biến áp được coi là sản phẩm truyền thống của Công ty. Sản phẩm này được cung cấp chủ yếu cho các đơn vị xây lắp và các công ty điện lực trong cả nước.

### *Cơ cấu doanh thu của các sản phẩm dịch vụ chính*

ĐVT : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2013	Tỷ lệ (%)	2014	Tỷ lệ (%)	2015	Tỷ lệ (%)
1	Chế tạo MBA các loại	232.647	89.63	187.339	74.92	185.187	58,20
2	Sửa chữa MBA	20.451	7,88	12.548	5.02	10.293	3.23
3	Sản xuất thiết bị cơ khí thủy công	6.093	2,35	19.858	7.94	4.267	1.34
4	Dịch vụ khác	368	0.14	30.319	12.12	118.447	37.22
	<b>Tổng</b>	<b>259.563</b>	<b>100</b>	<b>250.064</b>	<b>100</b>	<b>318.195</b>	<b>100</b>

Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức

### *Cơ cấu lợi nhuận gộp của các sản phẩm dịch vụ chính*

ĐVT : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2013	Tỷ lệ (%)	2014	Tỷ lệ (%)	2015	Tỷ lệ (%)
1	Chế tạo MBA các loại	39.544	85.06	30.558	71.53	36.315	71.44
2	Sửa chữa MBA	8.414	18.10	6.370	14.91	3.410	6.71
3	Sản xuất thiết bị cơ khí thủy công	(1.761)	(3.79)	5.078	11.89	2.640	5.19
4	Dịch vụ khác	295	0.63	715	1.67	8.470	16.66

	<b>Tổng</b>	<b>46.492</b>	<b>100</b>	<b>42.722</b>	<b>100</b>	<b>50.840</b>	<b>100</b>
--	-------------	---------------	------------	---------------	------------	---------------	------------

Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức

### 7.3 Nguyên vật liệu

#### a. Nguồn nguyên vật liệu

Xuất xứ nguồn nguyên vật liệu: chủ yếu được mua từ các công ty trong, ngoài nước:

- Vê sắt thép: Công ty kim khí TP.HCM, Công ty TNHH Huy Thiện, Công ty TNHH thép SMC .
- Vê tole silic : Công ty NS Sài Gòn, Công ty JFE (Nhật).
- Vê dây đồng: Công ty cổ phần Ngô Han, Công ty sản xuất dây đồng CFT, Công ty BHP Billington (Úc).
- Dầu biến thế : công ty Shell V.N, Công ty APAR (Ấn Độ), Công ty Petrolimex, Công ty NYNAS.

Các Công ty cung cấp nguyên vật liệu cho EMC đều đảm bảo chất lượng sản xuất; nguồn cung cấp ổn định, được kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của quốc tế, Bộ Công Thương, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, và các quy định riêng của ngành cơ khí - điện.

#### b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Các nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phong phú, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, chất lượng, giá cả. Do đó, công ty có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp với mức giá và điều kiện giao nhận hợp lý.

Trong quá trình hoạt động, công ty luôn chọn các nhà cung cấp có uy tín, có thương hiệu nên nguồn cung cấp luôn đảm bảo về chất lượng. Bên cạnh đó, để hạn chế những ảnh hưởng do biến động giá cả nguyên vật liệu, công ty duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu được cung cấp với giá cả hợp lý.

#### c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nhìn chung giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận công ty là do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 75% trên tổng giá thành sản xuất. Nguyên nhân chủ yếu làm cho giá cả của hầu hết các nguyên vật liệu

chính đều có xu hướng tăng lên trong thời gian gần đây xuất phát từ ảnh hưởng của thị trường thế giới, ngoài ra vật tư chuyên sản xuất các loại thiết bị cơ khí - điện hiện nay rất khan hiếm, ít doanh nghiệp tại Việt Nam sản xuất. Vì vậy, hiện nay công ty đã thực hiện không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào. Bên cạnh đó việc dự đoán mức tăng giá của nguyên vật liệu cũng được lấy làm cơ sở để xây dựng chiến lược giá cả sản phẩm.

#### 7.4 Chi phí sản xuất

ĐVT : Triệu đồng

Chi phí	2013		2014		2015	
	Giá trị	% so với DTT	Giá trị	% so với DTT	Giá trị	% so với DTT
Giá vốn hàng bán	213.071	82,09%	207.342	82,92%	267.357	84,02%
Chi phí bán hàng	17.573	6,77%	12.902	5,16%	11.795	3,71%
Chi phí quản lý DN	13.662	5,26%	13.553	5,42%	19.646	6,17%
Chi phí tài chính	15.297	5,89%	13.379	5,35%	14.647	4,60%
<b>Tổng cộng</b>	<b>259.603</b>	<b>100%</b>	<b>247.176</b>	<b>98,85%</b>	<b>313.445</b>	<b>98,51%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính CTCP Cơ điện Thủ Đức năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015)

Qua thống kê chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho thấy giá vốn hàng bán chiếm tỉ trọng chủ yếu khoảng 82 đến 83% doanh thu. Đây cũng là tỷ trọng bình quân của các công ty trong ngành cơ khí – chế tạo máy biến áp. Các khoản chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và chi phí bán hàng vẫn được duy trì ổn định.

Nhìn chung chi phí của công ty ở mức tương đối hợp lý và mang tính cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Quy trình quản lý của công ty tương đối hợp lý và khá chặt chẽ. Tuy nhiên hiện nay công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hơn nữa để gia tăng lợi nhuận như:

- Tăng cường việc quản lý, cải tiến kỹ thuật đối với máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả;



- Nâng cao tay nghề công nhân để giảm thiểu lãng phí;
- Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp: tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm,...
- Chính sách quản lý về nguyên vật liệu đầu vào như xác định chính xác nhu cầu nguyên vật liệu trong tương lai gần để có kế hoạch dự trữ hàng tồn kho phù hợp, tiết kiệm chi phí tài chính;
- Chuyển dịch dần sang lĩnh vực xây lắp điện có tỷ suất lợi nhuận cao.

### 7.5 Trình độ công nghệ

Các ứng dụng công nghệ tự động hoá trong quá trình sản xuất hiện nay tại công ty

- Ứng dụng công nghệ tự động hoá trong chế tạo dây chuyền cắt tole silic tự động cho máy biến áp phân phối và truyền tải.
- Ứng dụng công nghệ tự động hoá trong chế tạo máy và khuôn ép cánh tản nhiệt cho máy biến áp phân phối và truyền tải.
- Ứng dụng công nghệ tự động hoá trong thiết bị sấy máy biến áp.
- Ứng dụng công nghệ tự động hoá trong hệ thống thiết bị thử nghiệm các máy biến áp phân phối và truyền tải.
- Ứng dụng công nghệ tự động hoá trong hệ thống thiết bị chế tạo máy biến áp dùng lõi từ Amorphous.

### 7.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, sản phẩm chính của công ty là máy biến áp các loại, gồm máy biến áp 1 pha công suất đến 100 KVA, điện áp đến 22KV; máy biến áp phân phối 3 pha công suất đến 10.000 KVA, điện áp đến 35 KV và máy biến áp truyền tải công suất đến 63.000 KVA, điện áp đến 110 KV (Riêng về công tác sửa chữa, có khả năng sửa chữa MBA đến cấp điện áp 220KV, công suất đến 250 MVA). Ngoài ra, trong thời gian gần đây, công ty đã đầu tư nhiều trang thiết bị chuyên dùng để chế tạo các sản phẩm cơ khí thủy công cho các nhà máy thủy điện, mở rộng thêm loại hình sản xuất về cơ khí... Sản phẩm của công ty có chất lượng ổn định, được tiêu thụ trên thị trường cả nước.

### 7.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

CTCP Cơ điện Thủ Đức đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, do tổ chức đánh giá, chứng nhận chất lượng Quốc tế DNV (Na Uy) cấp vào năm 2008; chứng nhận hợp chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000, ISO 9001:2008 do Trung tâm chứng nhận hợp chuẩn quốc gia QUACERT (Việt Nam) cấp trong các năm 2003 và 2008. Do đó, tất cả các sản phẩm do CTCP Cơ điện Thủ Đức sản xuất đều được kiểm tra chặt chẽ từ khâu mua nguyên vật liệu, thiết kế đến sản xuất và kiểm tra thành phẩm.

## 7.8 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm	Giá trị đầu tư	Tình hình đầu tư
2011	909.892.806 đồng	Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất
	1.490.888.882 đồng	Đầu tư nhà xưởng sản xuất
	1.076.561.662 đồng	Đầu tư phương tiện vận tải
2012	1.581.347.042 đồng	Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất
	341.878.679 đồng	Đầu tư nhà xưởng sản xuất
2013	114.160.953 đồng	Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất
	880.930.504 đồng	Đầu tư nhà xưởng sản xuất
	717.180.000 đồng	Đầu tư phương tiện vận tải
2014	1.313.168.978 đồng	Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất
	549.177.273 đồng	Đầu tư nhà xưởng sản xuất
	501.000.000 đồng	Đầu tư phương tiện vận tải
2015	2.017.285.134 đồng	Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất
	615.160.000 đồng	Đầu tư nhà xưởng sản xuất

Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức

Ngoài nguồn vốn từ đợt phát hành, vốn tự tích lũy, Công ty còn thực hiện vay vốn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Đến nay, các nguồn vốn huy động đã được Công ty sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và đúng mục đích.

## 7.9 Hoạt động Marketing

Công ty sử dụng chính sách marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà công ty có các chính sách giá cả, phân phối và hậu mãi hợp lý. Đối với khách hàng là các công ty xây dựng thì chính sách giá cả được chú trọng hơn so với các chính sách khác. Nhưng đối với các khách hàng là các nhà máy, các công ty thì chính sách sau bán hàng được ưu tiên hơn chính sách giá. Các chính sách marketing của Công ty bao gồm:

- ❖ **Chính sách sản phẩm:** Chất lượng sản phẩm là một trong những tiêu chí hàng đầu tạo nên thương hiệu máy biến thế của công ty. Vì vậy chất lượng sản phẩm luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi kế hoạch sản xuất sản phẩm của công ty. Công ty luôn luôn có những cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tổn hao không tải xuống mức thấp nhất, đồng thời tăng tuổi thọ của máy. Mọi ý kiến phản hồi từ phía khách hàng về sản phẩm của công ty đều được công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.
- ❖ **Chính sách khách hàng:** Khách hàng của công ty chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện, hoặc các nhà máy sản xuất trong các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, công ty đang nỗ lực để nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ cũng như khả năng tài chính, từng bước tham gia vào các lô thầu lớn của các Tổng Công ty Điện lực các tỉnh và thành phố.
- ❖ **Chính sách giá:** Giá cả các sản phẩm của công ty luôn ở mức cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Bên cạnh đó, công ty có chính sách giá ưu đãi cho các khách hàng truyền thống. Ngoài ra, đối với những khách hàng mới, công ty cũng có chính sách khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng.
- ❖ **Chính sách khuyến trương:** Thương hiệu máy biến thế của công ty là thương hiệu rất quen thuộc, có uy tín và được nhiều doanh nghiệp trong ngành biết tới. Để củng cố hơn nữa uy tín và thương hiệu của mình, trong thời gian qua công ty cũng tích cực tham gia các hội chợ triển lãm sản phẩm do Bộ Công Thương, Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam tổ chức. Bên cạnh đó công ty cũng tiến hành quảng cáo sản phẩm trên một số phương tiện thông tin đại chúng như báo chí và truyền hình.

- ❖ **Chính sách phân phối:** Công ty chủ yếu thực hiện chính sách phân phối trực tiếp. Đồng thời, công ty cũng sử dụng đại lý phân phối sản phẩm MBA.
- ❖ **Chính sách sau bán hàng:** Tất cả các sản phẩm MBA và thiết bị điện của Công ty đều được bảo hành 12 tháng. Trong trường hợp sản phẩm của công ty gặp sự cố, Công ty đều cử cán bộ đến tận nơi lắp đặt để kiểm tra tình trạng máy, khắc phục sự cố tại chỗ hoặc đưa sản phẩm về công ty sửa chữa.

#### 7.10 **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:**

Hiện nay, đơn vị đã và đang thực hiện đăng ký bản quyền thương hiệu EMC và logo truyền thống tại Cục Sở hữu công nghiệp - Bộ Khoa học công nghệ - môi trường, theo Quyết định số: 2061/QĐ-ĐK, ngày 10/6/2002, có hiệu lực pháp lý đến năm 2020. Mẫu logo bản quyền thương hiệu của công ty được thiết kế theo 02 màu chủ đạo: xanh dương và đỏ:



#### 7.11 **Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Stt	Tên	Ngày ký Hợp đồng	Trị giá hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác ký Hợp đồng
01	Hợp đồng mua bán	23/07/2015	22.189.731.960 đồng	90 ngày	Máy biến áp	Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM
02	Hợp đồng mua bán	12/03/2015	17.279.082.229 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Bình Chánh – Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM
03	Hợp đồng mua bán	23/01/2015	9.451.344.474 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực An Phú Đông – Tổng Công ty Điện

						Lực Tp.HCM
04	Hợp đồng mua bán	13/04/2015	5.290.913.940 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Đồng Nai
05	Hợp đồng mua bán	30/09/2015	23.714.678.412 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Đồng Nai
06	Hợp đồng mua bán	19/06/2015	3.648.491.332 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam
07	Hợp đồng mua bán	05/05/2015	3.509.387.508 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Đak Nông
08	Hợp đồng mua bán	20/05/2015	2.385.417.137 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Quảng Nam
09	Hợp đồng mua bán	10/09/2015	6.038.223.628 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Đà Nẵng
10	Hợp đồng mua bán	10/09/2015	1.190.980.400 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Điện Lực Kiên Giang
11	Hợp đồng mua bán	10/09/2015	1.196.189.500 đồng	90 ngày	Máy biến áp	Công ty TNHH Lạc Thành
12	Hợp đồng mua bán	14/09/2015	641.007.400 đồng	90 ngày	Máy biến áp	Công ty XĐĐ Quang Huy
13	Hợp đồng mua bán	15/09/2015	629.745.600 đồng	90 ngày	Máy biến áp	Công ty XLD Hoàng Thái Dương
14	Hợp đồng mua bán	28/08/2015	1.374.578.700 đồng	120 ngày	Máy biến áp	Công ty TNHH XLD Trường Tiến
15	Hợp đồng mua bán	28/12/2015	749.736.900 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty TBD Hoàng Lê Anh
16	Hợp đồng mua bán	21/12/2015	978.857.000 đồng	30 ngày	Máy biến áp	Công ty TNHH Quảng cáo – Thương mại Phúc Huy
17	Hợp đồng sửa chữa	22/04/2014	4.743.530.000	60 ngày	Máy	Công ty TNHH MTV Nhiệt

	MBA		đồng		biến áp	Điện Thủ Đức
18	Hợp đồng sửa chữa MBA	20/04/2015	3.580.500.000 đồng	90 ngày	Máy biến áp	Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Thủ Đức
19	Hợp đồng sửa chữa MBA	30/05/2014	5.484.653.928 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Lưới Điện Cao Thế T.HCM – Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM
20	Hợp đồng sửa chữa MBA	20/11/2015	6.892.754.503 đồng	60 ngày	Máy biến áp	Công ty Lưới Điện Cao Thế T.HCM – Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM
21	Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ khí Thủy công	30/12/2009	17.057.904.039 đồng		Thiết bị cơ khí thủy điện	Công trình Thủy điện Huội Quảng – Ban Quản lý Dự án Thủy Điện 1.

Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý 3/2015

### 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	287.298	291.418	291.560
Vốn điều lệ	80.730	80.730	80.730
Doanh thu thuần	259.563	250.064	318.195
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.169	3.816	4.954
Lợi nhuận khác	(316)	305	(777)
Lợi nhuận trước thuế	852	4.121	4.176
Lợi nhuận sau thuế	781	3.260	3.007

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	0%	2,5%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

## 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

### Thuận lợi

Trong năm 2014 Công ty thực hiện kế hoạch tổng doanh thu đạt 254,684 tỷ đồng (đạt 101,03 % KH); trong đó doanh thu dịch vụ sản xuất chính đạt 245,433 tỷ đồng; những công trình trọng điểm Công ty đã giao hàng gồm:

- ❖ Đã cung cấp: 3167 máy biến áp phân phối 1 pha, 3 pha các loại cho các đơn vị thuộc các Tổng Công Ty Điện Lực, các Công Ty TNHH, xây dựng Điện địa phương. Tổng giá trị phần doanh thu MBA phân phối năm 2014 là hơn 189 tỷ/173 tỷ so với cùng kỳ năm trước;
- ❖ Xuất bán ra thị trường nước bạn Campuchia được 38MBA phân phối- trị giá 87.000USD;
- ❖ Bàn giao xong các MBA sửa chữa công suất 20MVA, 63 MVA, điện áp 22KV, 110 KV cho Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức, Công ty lưới điện cao thế - Tổng Công Ty Điện lực TP.HCM; Tổng giá trị doanh thu là 13,256 tỷ đồng
- ❖ Bàn giao 02 đợt (260 tấn) thiết bị cơ khí thủy công Nhà máy Thủy Điện Huội Quảng, trị giá 15,507 tỷ.
- ❖ Thực hiện gia công các sản phẩm cơ khí và công tác phụ trợ khác : 32,457 tỷ

### Khó khăn:

Tình hình đấu thầu các công trình cung cấp thiết bị điện ngày càng khốc liệt, giá cả phải hết sức cạnh tranh, lãi suất vay vốn có xu hướng giảm nhưng việc tiếp cận các Ngân hàng vẫn còn nhiều khó khăn do tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng còn cao nên việc tăng trưởng tín dụng vẫn còn thấp; Hơn nữa, sản phẩm Công Ty sản xuất sau khi giao hàng cho người mua phải chấp nhận trả chậm do phụ thuộc tiến độ lắp đặt, việc giải ngân các công trình Điện nên thời gian Công Ty

phải chấp nhận rủi ro cao, trả tiền lãi vay cao, làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn, việc chuẩn bị vốn mua vật tư để sản xuất và kết quả lợi nhuận cả năm.

## 9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1 Vị thế của công ty trong ngành

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh thiết bị cơ khí - điện có phần vốn lớn của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam, ngoài ngành nghề chính là chế tạo MBA các loại, trong thời gian gần đây, đơn vị đã phát triển mạnh 02 ngành nghề sản xuất sản phẩm cơ khí thủy công cho các nhà máy thủy điện, lắp đặt các hệ thống nhà máy điện diesel cho các địa phương, mở rộng kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm cơ điện...; công ty có đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề, lâu năm; có quan hệ thương mại uy tín với các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực địa phương, các ban quản lý dự án, các công ty truyền tải, xây lắp... ; là thành viên của Hội Điện lực Việt Nam, Hiệp hội công nghiệp kỹ thuật Điện Việt Nam. Sản phẩm máy biến áp của Công ty đã có mặt trên hầu hết các lưới điện của mọi tỉnh, thành trong cả nước và cũng đã bước đầu thâm nhập thị trường khu vực qua việc xuất khẩu máy biến áp sang Lào, Campuchia ; sản xuất bộ điều chỉnh điện áp sang Iraq, các phụ kiện cơ khí sang Nhật. Ngoài ra, Công ty đã có những hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu ủy thác cho một số đơn vị trong ngành điện, thông qua đó đã đạt được mối quan hệ bền vững trong kinh doanh với một số công ty sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị điện có uy tín tại Đức, Nhật, Thái Lan... Trong nhiều năm qua (2009 – 2015), hàng ngàn tấn sản phẩm cơ khí thủy công do công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức chế tạo đã có mặt trên các công trình Nhà Máy Thủy Điện An Khê - Kanak, Quảng Trị, Sông Tranh 1, Sông Tranh 2 ( Khu vực Miền Trung ) và Huội Quãng ( tỉnh Lai Châu).

Trong thời gian gần đây, công ty đã đưa vào vận hành thành công lò sấy MBA công nghệ mới, rút ngắn được thời gian sấy MBA truyền tải từ 1-1,5 tháng xuống còn 02 đến 03 ngày, đồng thời nâng cao đáng kể chất lượng MBA, đảm bảo thời gian thi công chế tạo giao sản phẩm cho khách hàng trong thời gian ngắn nhất;

Công ty đã triển khai và thực hiện thành công công tác chuyển giao công nghệ sản xuất thép kỹ thuật điện thế hệ mới (Amorphous) của Mỹ , dùng trong chế tạo các loại máy biến áp phân phối với tổn thất cực thấp, góp phần đáng kể trong



việc giảm thấp tổn hao trên đường dây, tiết kiệm năng lượng và ngân sách cho Nhà nước và ngành Điện nói riêng.

### **Đánh giá thực trạng và vị thế của Công ty trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp phân phối, máy biến áp truyền tải trong nước**

Hệ thống lưới điện phân phối sử dụng các máy biến áp phân phối chuyển từ cấp điện áp trung gian xuống cấp điện áp 380V, 220V phục vụ cho các ngành công nghiệp và điện sinh hoạt. Trước kia các máy biến áp truyền tải còn phải nhập từ nước ngoài thì nay với sự phát triển của ngành thiết bị điện trong nước, các máy biến áp truyền tải 110 KV-220KV đã được sản xuất trong nước, chủ yếu từ 02 doanh nghiệp thuộc Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam, trong đó có Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức và các công ty lớn có vốn nước ngoài. Riêng về máy biến áp phân phối, cũng có các đơn vị cạnh tranh mạnh.

#### ❖ Máy biến áp phân phối:

Hiện nay tại Việt Nam có 6 công ty chính sản xuất máy biến áp phân phối: Khu vực phía Bắc có 4 công ty; khu vực phía Nam có 2 Công ty.

#### ❖ Máy biến áp truyền tải:

Khu vực phía Bắc có 3 công ty có khả năng chế tạo các máy biến áp truyền tải;

Khu vực phía Nam chỉ có Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức có năng lực chế tạo các máy biến áp truyền tải công suất lớn, cấp điện áp đến 110KV (Hiện tại, trên lưới điện truyền tải từ Nam chí Bắc và nước bạn Campuchia đã có hơn 100 máy biến áp truyền tải do EMC sản xuất, công suất từ 40MVA – 63 MVA – 110KV đang vận hành ổn định, an toàn từ năm 2003 đến nay).

## **9.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Trong những năm tới, nhu cầu về các sản phẩm ngành điện như máy biến thế các loại, vật liệu điện ... là rất lớn, cần thiết không chỉ đối sản xuất mà đối với cả tiêu dùng. Hiện nay, nhà nước vẫn đang thực hiện chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và về chế tạo biến thế và vật liệu điện nói riêng bằng các chính sách quy định việc hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện. Nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển trong vòng 20 năm nữa.

Chiến lược phát triển dài hạn của ngành trong những năm tiếp theo:

- ❖ Phát triển mạnh cơ khí điện góp phần phát triển công nghiệp trong nước, giảm nhập khẩu, xây dựng ngành sản xuất thiết bị điện hiện đại, đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghiệp thiết bị điện và vật liệu điện.
- ❖ Đầu tư mới, đầu tư chiều sâu thiết bị điện cao áp với công nghệ tiên tiến để nhanh chóng nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong nước, thay thế các thiết bị nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực và thế giới.

### 9.3 *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.*

Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế thì bên cạnh đó nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho ngành điện trong các năm tới cũng sẽ là rất lớn. Chính vì vậy hiện nay Công ty đã lên kế hoạch xây dựng các chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng các sản phẩm của Công ty trên thị trường tiêu thụ cả nước. Ngoài ra, công ty cũng đang xem xét việc mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, đa sản phẩm cơ khí - điện... để góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1 *Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty*

Số lượng lao động tại công ty: 385 người (thời điểm 15/12/2015), trong đó:

Stt	Trình độ	Số lượng lao động (người)
1	Trên đại học	04
2	Kỹ sư điện	36
3	Kỹ sư cơ khí	21
4	Cử nhân kinh tế, tài chính	43
5	Công nhân cơ khí bậc cao (bậc 5-7/7)	83
6	Công nhân điện bậc cao (bậc 5-7/7)	90

7	Trung cấp và cao đẳng cơ khí- điện	43
---	------------------------------------	----

*Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức*

## 10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày; 05 ngày/tuần

Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản được thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc của người lao động: được trang bị đầy đủ các phương tiện về bảo hộ lao động, an toàn lao động. Nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, ánh sáng, độ thoáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về tiếng ồn, bụi, hơi ẩm... Các yếu tố này được kiểm tra định kỳ để đảm bảo việc duy trì và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động ngày càng tốt hơn.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Với mục tiêu để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ, có kỹ thuật, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ và tay nghề để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Với quy chế tuyển dụng và đào tạo hiện có của Công ty đang được áp dụng đã mang lại nguồn nhân lực đầy đủ và có trình độ đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiền lương, tiền thưởng: được trả cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, thưởng của Công ty dựa trên cơ sở vị trí công việc đảm nhận và kỹ năng của từng người lao động. Quy chế trả lương được xây dựng nhằm đảm bảo tính công bằng, đồng thời khuyến khích người lao động, Đối với bộ phận trực tiếp sản xuất sản phẩm, Công ty thực hiện trả lương theo sản phẩm, tiền thưởng cũng được xác định dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả công việc của từng vị trí.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh các chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động trong Công ty còn được hưởng chế độ trợ cấp khác khi có hiếu hi, đau ốm, tai nạn... Chính sách

này đã giúp người lao động phấn khởi, tích cực lao động sản xuất và gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

## 11. Chính sách cổ tức

Trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, từ đó xác định mức chi trả cổ tức hợp lý để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỷ lệ cổ tức được chi trả qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	2013	2014	2015 (*)
Tỷ lệ cổ tức chi trả	0 %	5 %	2,5%

(\*): Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 5% và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Công ty dự kiến sẽ thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 2,5%.

## 12. Tình hình tài chính

### 12.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Nguồn vốn	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Vốn điều lệ	80.730.000.000	80.730.000.000	80.730.000.000
Vốn chủ sở hữu	83.658.019.151	86.918.721.621	85.661.538.812
Tổng nguồn vốn kinh doanh	287.298.943.038	291.418.256.661	291.560.174.519

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

### 12.2 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá

tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Stt	Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
2	Máy móc thiết bị	03 – 12
3	Phương tiện vận tải	06 – 20
4	Thiết bị văn phòng	03 – 08

### 12.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động là 6.400.000 đồng/tháng trong năm 2014 và dự kiến là 6.900.000 đồng/tháng trong năm 2015. Nhìn chung, mức thu nhập của người lao động trong Công ty ở mặt bằng chung so với các doanh nghiệp trong ngành cơ khí – điện và mang tính cạnh tranh tương đối cao.

### 12.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến nay, Công ty luôn thực hiện tốt, đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

### 12.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

DVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	1.679	2.084	2.624

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	117	369	782
Thuế thu nhập cá nhân	2	2	1
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	550	-	-
Thuế khác	99	129	23
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.448</b>	<b>2.584</b>	<b>3.430</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

### 12.6 Trích lập các quỹ theo luật định

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.330	1.067	1.005
Quỹ đầu tư phát triển	1.652	1.652	1.652
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

### 12.7 Tổng dư nợ vay

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	140.313	153.413	158.629
Vay và nợ dài hạn	-	-	1.641
Nợ quá hạn ngắn hạn	-	-	-
Nợ quá hạn dài hạn	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

## 12.8 Tình hình công nợ hiện nay

### ▪ Các khoản phải thu

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu khách hàng	86.041	61.940	45.327
Trả trước cho người bán	3.229	4.790	6.205
Các khoản phải thu khác	3.217	2.864	1.095
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	(4.267)	(2.591)	(2.362)
<b>Tổng</b>	<b>88.220</b>	<b>67.003</b>	<b>50.266</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

### ▪ Các khoản phải trả

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>202.294</b>	<b>203.966</b>	<b>203.391</b>
Vay và nợ ngắn hạn	140.313	153.413	158.629
Phải trả cho người bán	28.728	36.432	28.941
Người mua trả tiền trước	18.075	4.833	5.353
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.448	2.584	3.430
Phải trả công nhân viên	45	590	104
Chi phí phải trả	221	236	392
Các khoản phải trả phải nộp khác	9.046	2.529	3.506

Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.083	2.228	2.026
Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.330	1.067	1.005
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.346</b>	<b>533</b>	<b>2.174</b>
Vay và nợ dài hạn	-	-	1.641
Phải trả dài hạn khác	8	8	8
Dự phòng phải trả dài hạn	1.338	525	525
<b>Tổng</b>	<b>203.640</b>	<b>204.499</b>	<b>205.566</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015

### 12.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,19	1,21	1,22
(TSLĐ/ Nợ NH)				
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,51	0,47	0,31
(TSLĐ - HTK/ Nợ NH)				
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,71	0,70	0,71
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,43	2,35	2,39
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,54	1,38	1,45
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	ngày	0,90	0,86	1,09
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				



Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	0,30%	1,30%	0,95%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	0,93%	3,75%	3,50%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	0,27%	1,12%	1,03%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ DTT	%	0,45%	1,53%	1,56%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	96	403	372

Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng/Trưởng phòng Kế toán Tài chính

#### 13.1 Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Phước Quảng	Thành viên HĐQT
3	Lê Đình Kiệt	Thành viên HĐQT
4	Lê Việt Hùng	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Tri Ân	Thành viên HĐQT

Chi tiết thông tin:

- ✓ **Họ và tên** : Nguyễn Minh Quang
- **Chức vụ** : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày tháng năm sinh** : 21/10/1961
- **Nơi sinh** : Tp.HCM
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Địa chỉ thường trú** : 30/16, Khu phố 1, Phường Linh Chiểu, Quận

Thủ Đức, TP.HCM

- Điện thoại liên lạc : 0963964165
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Luật sư.
- Quá trình công tác
  - Từ 08/1996 – 05/1997 : Phó Phòng Tổ chức Lao động, Nhà Máy Cơ Điện - Công Ty Điện Lực 2
  - Từ 06/1997 – 10/1999 : Trưởng Phòng Tổ chức Lao động-đào tạo, Nhà Máy Cơ Điện- Công Ty Điện Lực 2
  - Từ 11/1999 – 2014 : Trưởng phòng Tổ chức Lao động - đào tạo, Công Ty Cơ Điện Thủ Đức (sau này là Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức) kiêm Thành viên Hội Đồng Quản trị ( từ tháng 01/2008 )
  - Từ 2014 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 1.845.419 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 7.331 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (EVN) : 1.838.088 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 18.059 cổ phần
  - Vợ : Hà Thị Thanh : 18.059 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ✓ **Họ và tên** : **Lê Việt Hùng**

- Chức vụ : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/04/1969
- Nơi sinh : Thái Nguyên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Trường Kỹ Thuật Công Nghiệp, phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0966236999
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, Thạc Sĩ Quản lý Hệ thống Điện; Cử Nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác
  - Từ 01/1991 – 06/1998 : Công tác tại Công ty Điện lực Hà Nội
  - Từ 06/1998 – 12/2000 : Công tác tại Ban Kỹ thuật lưới điện Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
  - Từ 01/2001 – 08/2002 : Học thạc sỹ quản lý hệ thống điện tại Học viện Công nghệ Châu Á – AIT Thailand
  - Từ 09/2003 – nay : Công tác tại Ban Kỹ thuật Sản xuất - Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Ban Kỹ thuật Sản xuất Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Ban Kỹ thuật Sản xuất Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ : 1.378.567 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (EVN) : 1.378.567 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên : Không quan
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ✓ **Họ và tên** : **Lê Đình Kiệt**
- Chức vụ : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/03/1964
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 12 Đường 4- tổ 27, KP2, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903819540
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác
  - Từ 1986 – 1992 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật nhà máy sửa chữa Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.
  - Từ 02/1992 – 04/1992 : Nhân viên Phân xưởng Biến Thế nhà máy Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.
  - Từ 04/1992 – 06/1992 : Trợ lý Quản đốc Phân xưởng Biến Thế nhà máy Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.
  - Từ 06/1992 – 08/1992 : Phó Quản đốc Phân xưởng Biến Thế nhà máy Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.
  - Từ 08/1992 – 05/1996 : Quyền Quản đốc Phân xưởng Biến Thế nhà máy Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.
  - Từ 05/1996 – 01/1997 : Quản đốc Phân xưởng Biến Thế nhà máy Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.
  - Từ 01/1997 – 1999 : Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật nhà máy Cơ Điện – Công ty Điện Lực 2.

- Từ 1999 – 2007 : Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cơ Điện Thủ Đức
- Từ 2007 đến 07/2015 : Phó Giám đốc CTCP Cơ điện Thủ Đức
- Từ 07/2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Cơ điện Thủ Đức
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội Đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 3.867 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 3.867 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (EVN) : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 7.656 cổ phần
  - Vợ : Nguyễn Thị Kim Phượng : 7.656 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ✓ **Họ và tên** : **Nguyễn Tri Ân**
- Chức vụ : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1955
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 107/10B Ngô Đức Kế, P.12 ,Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903946721
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Chế tạo máy.

- Quá trình công tác
  - Từ 1975 – 1987 : Tổ trưởng – Phân xưởng Sửa chữa – Nhà máy Cơ Điện
  - Từ 1987 – 1989 : Kỹ thuật Phân xưởng ô tô – Nhà máy Cơ Điện
  - Từ 1989 – 1995 : Trưởng phòng Vật tư – Nhà máy Cơ Điện
  - Từ 1995 – 09/2006 : Trưởng phòng Vật tư – Công ty Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 09/2006 đến 07/2015 : Phó Giám Đốc Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 07/2015 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 34.330 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 34.330 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (EVN) : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : 11.700 cổ phần
  - Con : Nguyễn Tri Nghĩa : 11.700 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ✓ **Họ và tên** : **Bùi Phước Quảng**
- Chức vụ : Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 14/06/1968
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 63/222 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0963810962
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD – Chuyên ngành Tài chính
- Quá trình công tác
  - Từ 02/1992 – 10/1992 : Nhân viên phòng Tài vụ – Nhà máy sửa chữa Cơ Điện.
  - Từ 11/1992 – 07/1996 : Nhân viên phòng KHKT – Nhà máy sửa chữa Cơ Điện
  - Từ 07/1996 – 11/1999 : Phó Trưởng phòng Kinh doanh – Nhà máy sửa chữa Cơ Điện
  - Từ 11/1999 – 03/2000 : Phó Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 03/2000 – 04/2000 : Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 04/2000 – 10/2000 : Chánh Văn phòng – Công ty Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 10/2000 – 10/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 11/2004 – 2014 : Kế toán trưởng Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 2014 đến 07/2015 : Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc CTCP Cơ điện Thủ Đức
  - Từ 07/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc CTCP Cơ điện Thủ Đức

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 1.481.737 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 103.170 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (EVN) : 1.378.567 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.2 Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bùi Phước Quảng	Tổng Giám đốc
2	Lê Đình Kiệt	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
4	Vương Thị Bảo Giang	Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Chi tiết thông tin:

- ✓ **Họ và tên** : **Bùi Phước Quảng**  
Xem phần Hội đồng quản trị
- ✓ **Họ và tên** : **Lê Đình Kiệt**  
Xem phần Hội đồng quản trị
- ✓ **Họ và tên** : **Nguyễn Tri Ân**  
Xem phần Hội đồng quản trị
- ✓ **Họ và tên** : **Vương Thị Bảo Giang**



- Chức vụ : Trưởng Phòng Kế toán Tài chính
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 28/1/5D, đường 10, KP3, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0963580001
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác
  - Từ 1991 đến 1998 : Học sinh
  - Từ 1998 đến 2002 : Sinh viên Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân
  - Từ 6/2002 đến 5/2003 : Nhân viên Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Vũng Tàu
  - Từ 6/2003 đến 01/2008 : Nhân viên phòng Kế toán Tài chính CTCP Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 01/2008 đến 06/2014 : Phó phòng Kế toán Tài chính CTCP Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 01/2008 đến 06/2014 : Phó Phụ trách phòng Kế toán Tài chính CTCP Cơ Điện Thủ Đức
  - Từ 09/2014 đến nay : Trưởng phòng Kế toán Tài chính CTCP Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng Kế toán Tài chính CTCP Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 1.485 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên : Không

quan

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.3 Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Minh Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban kiểm soát

Chi tiết thông tin:

- ✓ **Họ và tên** : **Nguyễn Thị Hải Yến**
- Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 19/12/1970
- Nơi sinh : Việt Trì – Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 11A2, Ngõ 51, Nguyễn Khoái, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0989563468
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh ( ngành tài chính )
- Quá trình công tác
  - Từ 1990 đến 06/2013 : Chuyên viên Ban tài chính Tập đoàn Điện lực Việt Nam
  - Từ 06/2013 đến nay : Chuyên viên Ban Quản lý Đầu tư Vốn Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Chuyên viên Ban Quản lý Đầu tư Vốn Tập

đoàn Điện lực Việt Nam – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên Ban Quản lý Đầu tư Vốn Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ : 2.000 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ✓ **Họ và tên** : **Lê Minh Hải**
- Chức vụ : Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/12/1961
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 30 Đường 1 Tổ 8 KP6 P.Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 22402922
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác
  - Từ 1994 – 2007 : Công nhân tổ trưởng sản xuất phân xưởng cơ khí 1.
  - Từ 2007 đến nay : Thường trực văn phòng Đảng ủy Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay : Thường trực văn phòng Đảng ủy Công ty – Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ : 2.528 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 2.528 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (EVN) : Không
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ✓ **Họ và tên** : **Nguyễn Ngọc Dung**
- Chức vụ : Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/08/1968
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 458/142 Đường 3/2 P.12, Q.10, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0937357950
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kinh tế (chuyên ngành Quản trị tài chính)
- Quá trình công tác
  - Từ 1991 đến nay : Giảng viên trường Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Cơ Điện Thủ Đức
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giảng viên trường Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Số cổ phần nắm giữ : 8.720 cổ phần
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 8.720 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện phần vốn : Không

Nhà nước (EVN)

- Số cổ phần của người có liên : Không quan
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 14. Tài sản

- **Tài sản cố định**

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại đến 31/12/2015
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>87.849</b>	<b>66.272</b>	<b>22.399</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	19.529	11.007	9.137
Phương tiện vận tải	12.484	10.593	1.891
Máy móc thiết bị	54.182	43.701	10.936
Thiết bị, dụng cụ quản lý	974	627	0
TSCĐ khác	678	343	434
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>11.690</b>	<b>568</b>	<b>11.485</b>
Quyền sử dụng đất	11.690	568	11.485

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty lập năm 2015 của CTCP Cơ điện Thủ Đức

- **Tình hình đất đai của Công ty thời điểm 30/09/2015**

Stt	Địa điểm	Diện tích (m2)	Thời hạn bắt đầu thuê	Thời hạn thuê (năm)	Loại hình
1	Trụ sở và Nhà xưởng công ty (tại Thủ Đức)	48.994,6	25/9/2008	12	Thuê đất phục vụ sản xuất kinh doanh
2	Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng tại số 138 Trần Phú, P.5, Tp.Vũng	933,9			Có Quyền sử dụng đất và công trình xây

	Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu				dụng
3	Quyền sử dụng đất tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	1.960			Có Quyền sử dụng đất

Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014
Doanh thu thuần (đồng)	260.000.000.000	+1,02
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	3.120.000.000	-0,04
Tỷ lệ LNST/DTT (%)	1,2	-0,08
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH (%)	3,59	-0,16
Cổ tức (%)	2,5%	-50

Nguồn: CTCP Cơ điện Thủ Đức

### Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- ❖ Tiếp tục thực hiện công tác giao hàng nhanh, thu hồi sớm công nợ khách hàng, để quay nhanh nguồn vốn, ổn định sản xuất và nâng cao lợi nhuận cho Công Ty.
- ❖ Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phương án giảm vốn EVN tại Công ty xuống dưới 50 % theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
- ❖ Triển khai sản xuất, giao hàng các hợp đồng: sửa chữa, cải tạo máy biến áp lực, chế tạo máy biến áp phân phối cho các Công ty, đơn vị điện lực thuộc Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Tổng Công Ty Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, các Công Ty TNHH Xây dựng Điện, xây lắp điện... Trước mắt, Công ty còn hơn 45 tỷ đồng các hợp đồng MBA phân phối đã

- trúng thầu 6 tháng đầu năm 2015, sẽ chuyển sang tiếp tục thực hiện vào 6 tháng cuối năm 2015 và sửa chữa – cải tạo 01 MBA lực 20 MVA-điện áp 22KV; 01 máy biến áp 63MVA- 110KV cho Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Thủ Đức, Công ty lưới điện cao thế TP.HCM với giá trị hơn 10 tỷ đồng .
- ❖ Tham gia công tác đấu thầu chế tạo, sửa chữa máy biến áp phân phối các loại trong các đơn vị ngành Điện và các ngành công nghiệp địa phương. Phát huy thế mạnh của Công ty về cung cấp, chế tạo sản phẩm máy biến áp phân phối siêu tổn thất (sử dụng vật liệu amorphous - thép từ vô định hình).
  - ❖ Tiếp tục triển khai việc bàn giao, nghiệm thu lắp đặt phần còn lại của công trình cơ khí thủy công Nhà Máy Thủy điện Huội Quảng (Tỉnh Lai Châu). Giá trị của phần thi công lắp đặt thiết bị còn lại của công trình này là 2,6 tỷ đồng .
  - ❖ Tập trung làm tốt công tác tiếp thị sản phẩm, tìm thêm khách hàng để đẩy mạnh công tác bán lẻ MBA phân phối, phấn đấu đạt mức bình quân 10 tỷ đồng/tháng. Đây là thị trường sản phẩm mang lại kết quả lợi nhuận tốt (tốt hơn so với việc Công ty phải tham gia đấu thầu các gói thầu tập trung, do có quá nhiều đối thủ cạnh tranh, giá trúng thầu thấp ).
  - ❖ Thực hiện công tác đầu tư, nâng cấp dây chuyên sản xuất máy biến áp phân phối để nâng cao năng suất lao động, cải tiến thêm về mẫu mã, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu và ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài ngành Điện.
  - ❖ Tiếp tục đẩy mạnh công tác sửa chữa MBA lực cho các Tổng Công Điện lực; thực hiện tốt công tác đấu thầu, đẩy mạnh kinh doanh bán lẻ máy biến áp phân phối cho các Công Ty TNHH, Công Ty Xây lắp Điện địa phương khu vực TP.HCM và các tỉnh lân cận để phấn đấu nâng cao doanh thu năm 2015 (theo kế hoạch, Công ty sẽ phấn đấu đạt vượt chỉ tiêu 260 tỷ đồng doanh thu và 4 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế).
  - ❖ Nâng cao mức thu nhập bình quân chung của CBCNV năm 2015 từ 6,5 triệu đồng/người/tháng trở lên để ổn định đời sống, tinh thần làm việc cho người lao động trong Công ty.

## 16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức, cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của EMC và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành, Công ty Chứng khoán Công thương nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm dự đoán các chỉ tiêu chính xác. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.



## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông**
2. **Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu**
3. **Tỷ lệ chào bán, tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:**

**Tỷ lệ chào bán:** 10.000 : 4.211

Theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10.000 (Mười nghìn) quyền mua sẽ được mua 4.211 (Bốn nghìn hai trăm mười một) cổ phiếu phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ dưới 01 sẽ được làm tròn xuống bằng 0.

**Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 3.400.000 cổ phiếu

4. **Giá chào bán dự kiến:** 10.417 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá**

Cơ sở đưa ra giá chào bán:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp: Giá trị sổ sách (BV), Giá trị thị trường (P):

BV: Tại ngày 30/06/2015 (theo báo cáo tài chính soát xét đến Quý 2/2015:

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu đang lưu hành

$$= 84.096.465.966/8.073.000$$

$$= 10.417 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

\* :Vốn chủ sở hữu theo BCTC soát xét kiểm toán ngày 30/06/2015 là 84.096.465.966 đồng

\*\* : Số lượng cổ phiếu lưu hành đang lưu hành thời điểm 30/06/2015 là 8.073.000 cổ phiếu

P: Giá trị thị trường của Cổ phiếu EMC tại ngày 20/11/2015

Giá cổ phiếu EMC, được giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE), đóng cửa tại ngày 28/12/2015 là 10.900 đồng/cổ phiếu

Kết luận:

Dựa trên các phương pháp định giá Giá trị sổ sách, Giá trị thị trường, kết quả như sau:

STT	Phương pháp định giá	Giá (đồng/cp)
1	Giá trị sổ sách (tại ngày 30/06/2015)	10.417
2	Giá trị thị trường (ngày 28/12/2015)	10.900

Vì đây là đợt phát hành cho các cổ đông hiện hữu của Công ty nên dựa trên các căn cứ và so sánh trên, Công ty đề xuất giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là giá trị sổ sách **10.417 đồng/cổ phiếu**

## 6. Phương thức phân phối

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

## 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là trong năm 2016 sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cụ thể như sau:

Stt	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng Hà Nội để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức.

## 9. Phương thức thực hiện quyền

### ▪ Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

Là các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua

### ▪ Thời gian thực hiện quyền

Theo lịch trình thời gian phân phối

### ▪ Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu

Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức.

### ▪ Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức.

### ▪ Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

#### ▪ **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ**

Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

#### **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

#### **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

#### **12. Các loại thuế có liên quan**

#### ▪ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - ✚ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - ✚ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - ✚ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

#### ▪ Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu khoản thuế khoán như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

### 13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức

Số tài khoản: 177010000027667

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. Bổ sung nguồn vốn để sản xuất và trang bị thêm máy móc, thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất; tìm kiếm các cơ hội đầu tư.

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và tạo ra nhân tố đột biến nhằm đưa tốc độ tăng trưởng sản phẩm của Công ty lên cao trong giai đoạn tiếp theo, Công ty cần tái cấu trúc vốn và nâng cao năng lực tài chính của mình.

Với nguồn vốn lớn hơn, cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu

cầu khách hàng về chất lượng và giá cả hợp lý; tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tốt.

Việc tăng vốn còn giúp Công ty bổ sung thêm vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Nâng cao năng lực tài chính góp phần chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và để thuận lợi hơn trong việc vay vốn của các Ngân hàng.**

Với nguồn vốn lớn sẽ giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính, chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn góp phần giúp cho Công ty sẽ tiếp cận các nguồn vốn vay của các Ngân hàng tốt hơn.

## **3. Tận dụng lợi thế của đối tác chiến lược, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế Công ty trên thị trường.**

Việc phát hành cổ phiếu cho các đối tác chiến lược ngoài việc là nhằm nâng cao tiềm lực về vốn cho Công ty, còn giúp Công ty có thể tận dụng được các thế mạnh, lợi thế của cổ đông chiến lược cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

## **VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Số tiền thu được từ đợt phát hành, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức dự kiến sẽ sử dụng chi tiết như sau:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành (tính theo giá chào bán là 10.417 đồng/cổ phiếu):

$$= 10.417 \text{ đồng/cổ phiếu} \times 3.400.000 \text{ cổ phiếu} = 35.417.800.000 \text{ đồng.}$$

Stt	Nội dung	Vốn sử dụng (dự kiến)
1	Đầu tư thêm dây chuyền công nghệ sản xuất thép từ amorphuos + Hệ thống lò ủ	8.600.000.000 đồng
2	Đầu tư mới dây chuyền máy cắt tole tự động (MBA 3 pha)	9.500.000.000 đồng
3	Đầu tư thêm một số trang thiết bị có liên quan	5.000.000.000 đồng





	trong đây chuyên sản xuất MBA.	
4	Cơ cấu nguồn vốn hoạt động, bổ sung vốn lưu động của Công ty	12.317.800.000 đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.417.800.000 đồng</b>

Tp.HCM, ngày 01 tháng 02 năm 2016

## TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Quang

Bùi Phước Quảng


Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Nguyễn Thị Hải Yến

Vương Thị Bảo Giang

## TỔ CHỨC TƯ VẤN

Phó Giám đốc 

Huỳnh Minh Trí